TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần E (E bank)

Trụ sở: Tầng 8 - Vincom Center, số 72 đường K và 45A đường T, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tấn L, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Văn A, chức vụ: Giám đốc E bank - Chi nhánh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Huỳnh Phùng Hoàng H, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân;

Địa chỉ liên hệ: số 46 đường Tr, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

- Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1956;

- Anh Đỗ Thành Th, sinh năm 1980;

- Chị Đỗ Thị Yến T2, sinh năm 1983;

- Anh Đỗ Thành Th1, sinh năm 1992;

Cùng cư trú: số 602/11, Tổ 15, ấp MK2, xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Em Nguyễn Đỗ Minh Th2, sinh năm 2009

- Em Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 2011

Người đại diện theo pháp luật của Thư, Mai là chị Đỗ Thị Yến T2 (mẹ ruột của Thư, Mai).

Cùng cư trú: số 602/11, Tổ 15, ấp MK2, xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, người đại diện cho nguyên đơn ông Huỳnh Phùng Hoàng H, bà Ngô Thị T1, các anh chị Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1 đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, E bank do ông Huỳnh Phùng Hoàng H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Ngô Thị T1 và ông Đỗ Thành C và E bank Chi nhánh An Giang đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số: 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010 để ông C và bà T1 vay vốn tại E bank với số tiền vay hạn mức thấu chi là 500.000.000 đồng; thời gian hạn mức thấu chi là 36 tháng từ ngày 16 tháng 11 năm 2010 đến ngày 16 tháng 11 năm 2013; thời hạn cho mỗi lần rút vốn là 12 tháng; thời hạn thấu chi: không quá thời hạn hiệu lực của hạn mức thấu chi; lãi suất thấu chi: theo biểu lãi suất của E bank công bố tại thời điểm thấu chi; mục đích thấu chi: phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng cá nhân và gia đình; lãi suất theo biểu lãi suất của E bank, lãi suất quá hạn 150% lãi suất thấu chi.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, bà T1 và ông C đã thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu cho E bank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 472/2010/EIBAG-TD/TCTS ngày 19 tháng 11 năm 2010. Tài sản thế chấp cụ thể:

- Quyền sử dụng đối với thửa đất thứ nhất có diện tích 3.731,60m^2 thuộc các thửa 43, 41, 31 tờ bản đồ số 046, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có: 600m^2 đất có mục đích sử dụng là thổ cư thuộc thửa số 43; 501,70m^2 đất thuộc thửa số 43; 2458,60m^2 đất thuộc thửa số 41 và 171,30m^2 đất thuộc thửa số 31 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 03822QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 19 tháng 5 năm 2003 cho ông Đỗ Thành C.

- Quyền sử dụng đối với thửa đất thứ hai có diện tích 5401m^2 thuộc các thửa 532, 533, 2381, 2382 tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có 1974m^2 đất thuộc thửa số 532 và 2077m^2 đất thuộc thửa số 533 đều có mục đích sử dụng là đất 2L; 500m^2 đất thuộc thửa 2381 và 850m^2 đất thuộc thửa 2382 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 01302QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân (thị xã) thành phố X cấp ngày 19 tháng 12 năm 1994 cho ông Đỗ Thành C.

Thực hiện hợp đồng tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2022, ông C và bà T1 đã nhiều lần rút tiền vốn vay và thực hiện trả cho E bank số tiền 6.866.182.262 đồng (vốn, lãi các lần rút vốn); còn nợ: 1.304.883.583 đồng; trong đó: nợ vốn là 482.000.000 đồng, lãi quá hạn 822.883.583 đồng.

Do bà T1, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên E bank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Ngô Thị T1 và những người thuộc hàng thừa kế của ông Đỗ Thành C là Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1, Ngô Thị T1 phải có nghĩa vụ trả toàn bộ và trả một lần số nợ của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010 và các văn bản, sửa đổi bổ sung của hợp đồng này cho E bank (do E bank Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền 1.336.695.583 đồng, trong đó: vốn gốc là 482.000.000 đồng, lãi quá hạn hạn 854.695.583 đồng tính đến ngày 08 tháng 3 năm 2023; yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 10 năm 2022 với mức lãi suất theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010 và các văn bản, sửa đổi bổ sung của hợp đồng này.

- Yêu cầu tiếp tục duy trì Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 472/2010/EIBAG-TD/TCTS ngày 19 tháng 11 năm 2010 mà bà T1 và ông C đã thế chấp để bảo đảm thi hành án trong trường hợp bà T1 và các hàng thừa kế là ông Th, bà T2, ông Th1 không thanh toán được nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ.

Bị đơn ông Đỗ Thành Th1 trình bày: Thống nhất về số tiền bà T1, ông C còn nợ Ngân hàng như Ngân hàng trình bày. Gia đình xin được trả nợ, xin được giảm lãi và được trả dần. Trường hợp gia đình không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật. Ông Đỗ Thành C chết năm 2014, trước khi chết, ông C có vợ là bà Ngô Thị T1 và có con là ông Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1. Cha mẹ của ông C đã chết trước ông C từ lâu.

Các bị đơn khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt không lý do, các đương sự có mặt không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- E bank do ông Huỳnh Phùng Hoàng H đại diện trình bày: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu các bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2023 là: 1.368.995.417 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 482.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 886.995.417 đồng.

- Các bị đơn thống nhất trình bày: số tiền nợ là do ông C, bà T1 vay; hiện nay ông C đã chết, gia đình thống nhất với số nợ và việc trả nợ ngân hàng. Nhưng do hoàng cảnh gia đình khó khăn, các bị đơn xin được giảm lãi để chỉ phải trả số tiền còn nợ cả vốn, gốc là 800.000.000 đồng, thì gia đình mới có đủ khả năng trả nợ. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C gồm: bà T1, ông Th, bà T2, ông Th1, ngoài ra không còn người nào khác.

- Bà T1 trình bày: năm sinh của bà T1 chính xác là năm 1956. Trước đây bà T1 có làm giấy tờ và được cấp chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu ghi bà sinh năm 1957, ghi trên hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thế chấp là sinh năm 1957; nhưng khi làm căn cước công dân thì tìm được giấy khai sinh gốc ghi bà sinh năm 1956, nên căn cước công dân hiện nay đã điều chỉnh lại bà sinh năm 1956.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện các bên có giao kết hợp đồng tín dụng (dưới hình thức Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi), hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật do đó việc giao kết hợp đồng giữa các bên có giá trị pháp lý. Do ông C, bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả vốn gốc, lãi là có cơ sở theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi theo Hợp đồng tín dụng. Người vay tiền ông

Đỗ Thành C và bà Ngô Thị T1 không có đăng ký kinh doanh, vay tiền với mục đích tiêu dùng; nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố X, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về nội dung tranh chấp: Giữa E bank Chi nhánh An Giang và ông Đỗ Thành C, bà Ngô Thị T1 có ký kết, xác lập hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010 để E bank cho ông C, bà T1 vay số tiền 500.000.000 đồng với các điều kiện, lãi suất như nguyên đơn trình bày. Sau khi nhận tiền vay, ông C và bà T1 đã nhiều lần sử dụng hạn mức thấu chi, nhưng lại vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi; từ ngày 23 tháng 11 năm 2013 khoản vay của ông C và bà T1 đã chuyển sang nợ quá hạn phải chịu lãi quá hạn. Tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2022, ông C và bà T1 còn nợ lại 1.304.883.583 đồng (bao gồm nợ gốc, lãi). Xét thấy: hợp đồng tín dụng được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên đã tự nguyện thực hiện hợp đồng được một thời gian thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận giao kết. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của E bank nên yêu cầu trả nợ vốn, lãi và yêu cầu tính lãi của E bank là có căn cứ.

[2.1] Ông C đã chết vào tháng 3 năm 2014; theo lời khai của các bị đơn và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông C có vợ là bà Ngô Thị T1 và có con là ông Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1; cha mẹ của ông C đã chết trước ông C từ lâu. Do ông C đã chết, nên những người thừa kế tài sản của ông C là các ông, bà Th, T2, Th1, T1. Các đương sự đều không có ý kiến hay văn bản từ chối nhận di sản của ông C chết để lại, cũng như không có thỏa thuận khác. Vì vậy, các ông, bà Th, T2, Th1, T1 có các quyền, nghĩa vụ tài sản do ông C chết để lại theo quy định tại Điều 614 và Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại. Vì vậy, việc E bank khởi kiện yêu cầu các ông, bà Th, T2, Th1, T1 cùng liên đới trả nợ là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của E bank: Buộc bà Ngô Thị T1 và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Thành C gồm các ông, bà Ngô Thị T1, Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1 có nghĩa vụ liên đới trả cho E bank số tiền cụ thể tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12 tháng 5 năm 2023) là: 1.368.995.417 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 482.000.000 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 886.995.417 đồng.

[2.3] Trách nhiệm trả nợ cụ thể của các bị đơn như sau: Bà T1 có trách nhiệm liên đới của vợ, chồng với ông C, nên bà T1 phải có trách nhiệm đối với ½ khoản nợ trên, ½ khoản nợ còn lại là nghĩa vụ của ông C thì các đồng thừa kế của ông C gồm các ông, bà T1, Th, T2, Th1 có trách nhiệm liên đới trả nợ.

[2.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, các ông, bà T1, Th, T2, Th1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.5] Đối với việc thế chấp tài sản: để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho E bank, ông C và bà T1 đã xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 472/210/EIBAG-TD/TCTS ngày 09 tháng 11 năm 2010 để thế chấp tài sản cho E bank là quyền sử dụng đối với các thửa đất:

[2.5.1] Thửa đất thứ nhất có diện tích 3.731,60m^2 thuộc các thửa 43, 41, 31 tờ bản đồ số 046, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có: 600m^2 đất có mục đích sử dụng là thổ cư thuộc thửa số 43; 501,70m^2 đất thuộc thửa số 43; 2458,60m^2 đất thuộc thửa số 41 và 171,30m^2 đất thuộc thửa số 31 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 03822QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 19 tháng 5 năm 2003 cho ông Đỗ Thành C.

[2.5.2] Thửa đất thứ hai có diện tích 5401m^2 thuộc các thửa 532, 533, 2381, 2382 tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có 1974m^2 đất thuộc thửa số 532 và 2077m^2 đất thuộc thửa số 533 đều có mục đích sử dụng là đất 2L; 500m^2 đất thuộc thửa 2381 và 850m^2 đất thuộc thửa 2382 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 01302QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân (thị xã) thành phố X cấp ngày 19 tháng 12 năm 1994 cho ông Đỗ Thành C.

[2.5.3] Hợp đồng này được các bên tự nguyện xác lập, có chứng nhận của Văn phòng công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Qua quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất nêu trên và tài sản gắn liền trên đất hiện nay do các bị đơn đang quản lý, sử dụng. Các tài sản gắn liền trên đất đều do ông C, bà T1 xây dựng và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, các mồ mã trên đất đều do ông C, bà T1 quản lý. Tại mục 4.1.2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 472/210/EIBAG-TD/TCTS ngày 09 tháng 11 năm 2010, các bên đã thỏa thuận *"...Bên B đồng ý thế chấp tài sản cho Bên A là quyền sử dụng thửa đất nói trên cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất hiện có, kể cả các tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên thửa đất này"*. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án là có cơ sở. Vì vậy, trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án và thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp mà E bank và ông C, bà T1 đã ký kết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên E bank không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bà T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Các ông, bà Th, T2, Th1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ các ông, bà phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 299, 463, 466, 470, 614 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần E đối với các ông, bà Ngô Thị T1, Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1.

- Buộc bà Ngô Thị T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần E (do Ngân hàng thương mại cổ phần E Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền tổng cộng vốn, lãi (tạm tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2023) là 684.497.708 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm linh tám đồng; trong đó số tiền nợ vốn gốc là 241.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn: 443.497.708 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm linh chín tám).

- Buộc các ông, bà Ngô Thị T1, Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần E (do Ngân hàng thương mại cổ phần E Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền tổng cộng vốn, lãi (tạm tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2023) là 684.497.709 đồng (sáu trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm linh chín đồng; trong đó số tiền nợ vốn gốc là 241.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn: 443.497.709 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm linh chín đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 5 năm 2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức thấu chi số 1502-LAV-201001633 ngày 16 tháng 11 năm 2010. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần E có đơn yêu cầu thi hành án mà các ông, bà Ngô Thị T1, Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1 không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với các thửa đất và tài sản gắn liền với đất sau:

- Thửa đất thứ nhất có diện tích 3.731,60m^2 thuộc các thửa 43, 41, 31 tờ bản đồ số 046, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có: 600m^2 đất có mục đích sử dụng là thổ cư thuộc thửa số 43; 501,70m^2 đất thuộc thửa số 43; 2458,60m^2 đất thuộc thửa số 41 và 171,30m^2 đất thuộc thửa số 31 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 03822QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân thành phố X cấp ngày 19 tháng 5 năm 2003 cho ông Đỗ Thành C.

- Thửa đất thứ hai có diện tích 5401m^2 thuộc các thửa 532, 533, 2381, 2382 tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp MK2 xã MHH, thành phố X, tỉnh An Giang. Trong đó có 1974m^2 đất thuộc thửa số 532 và 2077m^2 đất thuộc thửa số 533 đều có mục đích sử dụng là đất 2L; 500m^2 đất thuộc thửa 2381 và 850m^2 đất thuộc thửa 2382 đều có mục đích sử dụng là đất LnK; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 01302QSDĐ/kA do Ủy ban nhân dân (thị xã) thành phố X cấp ngày 19 tháng 12 năm 1994 cho ông Đỗ Thành C.

Được xử lý theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng thương mại cổ phần E (do Ngân hàng thương mại cổ phần E Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 25.573.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001040 ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

- Bà Ngô Thị T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các ông, bà Đỗ Thành Th, Đỗ Thị Yến T2, Đỗ Thành Th1 có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 23.534.900 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. X;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nam

Nguyễn Thanh Liêm

Nguyễn Thùy Giang